|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GD&ĐT HẢI PHÒNG**  **TRƯỜNG THPT CHUYÊN TRẦN PHÚ**  **HDC ĐỀ THI ĐỀ NGHỊ**  **(***HDC gồm 01 trang; 07 câu)* | **KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI**  **KHU VỰC DUYÊN HẢI VÀ ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ**  **NĂM 2023**  **Môn Lịch sử - Lớp 11**  *(Thời gian làm bài 180 phút)* |

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1** | **Trên cơ sở khái quát về thành phần lãnh đạo, phương pháp đấu tranh trong phong trào giải phóng dân tộc ở khu vực Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai, hãy làm rõ kết quả, tác động của phong trào đấu tranh đó đối với quan hệ quốc tế.** | **3,0** |
|  | \* Khái quát: Sau CTTG2, ĐNA được coi là nơi mở đầu của phong trào GPDT… | **0,25** |
|  | \* Thành phần lãnh đạo: |  |
|  | - Trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân giành độc lập dân tộc, có nhiều nước do giai cấp vô sản mà đại biểu của nó là Đảng Cộng sản lãnh đạo đã đi đến thắng lợi cuối cùng như Việt Nam, Lào. | **0,25** |
|  | - Lực lượng thứ hai lãnh đạo phong trào giải phóng dân tộc là giai cấp tư sản dân tộc hoặc trí thức tư sản như: Inđônêxia, Philippin, Mã lai... | **0,25** |
|  | \* Phương pháp và hình thức đấu tranh:  - Cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do của các nước Đông Nam Á diễn ra dưới những hình thức khác nhau tùy thuộc vào điều kiện lịch sử của từng nước và tác động của nhân tố bên trong cũng như bên ngoài. Song có hai phương pháp và hình thức đấu tranh chủ yếu: Bạo lực và không bạo lực. | **0,25** |
|  | - Bạo lực cách mạng trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc được nhiều nước sử dụng dưới hai hình thức : bạo lực chính trị, bạo lực vũ trang và kết hợp hai hình thức đó. Hình thức bạo lực cách mạng cũng rất đa dạng như đấu tranh vũ trang, đấu tranh vũ trang kết hợp đấu tranh chính trị và kháng chiến trường kì như trường hợp các nước Việt Nam, Lào, Campuchia. | **0,25** |
|  | - Mã Lai, Inđônêxia, Philippin đã sử dụng hình thức đấu tranh không bạo lực, con đường hòa bình ít đổ máu, đấu tranh kết hợp với thương thuyết giành độc lập. Sau khi giành độc lập các nước này còn tiếp tục phải đấu tranh để bảo vệ nền độc lập và chống lại của các nước thực dân trên các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, quân sự, ngoại giao. | **0,25** |
|  | \* Kết quả và tác động của phong trào giải phóng dân tộc đối với các quan hệ quốc tế. | **0,25** |
|  | - Kết quả: sau nhiều thập kỉ đấu tranh các nước ĐNA đã giành được độc lập dân tộc. | **0,25** |
|  | - Tác động: Thắng lợi của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Đông Nam Á đã ảnh hưởng lớn đến cách mạng thế giới: |  |
|  | + Làm thay đổi căn bản tình hình và bộ mặt khu vực cũng như thế giới, bản đồ chính trị thế giới có sự biến đổi khác trước: từ những nước thuộc địa, nô dịch, không có tên trên bản đồ thế giới, các nước Đông Nam Á đã có nền độc lập thực sự, tự ghi tên mình trên bản đồ thế giới. | **0,25** |
|  | + Góp phần làm sụp đổ hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân. Giáng một đòn nặng nề vào hậu phương của chủ nghĩa đế quốc, gây sự bất ổn và góp phần làm suy yếu chủ nghĩa đế quốc. Tạo điều kiện thuận lợi cho các phong trào cách mạng thế giới. | **0,25** |
|  | + Trong cuộc chiến tranh lạnh và sự đối đầu căng thẳng giữa hai phe đã biến Đông Nam Á thành điểm nóng trong quan hệ quốc tế cùng với sự xâm nhập của Mĩ vào khu vực này. Trong bối cảnh đó, thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á đã góp phần làm đảo lộn chiến lược toàn cầu của Mĩ. | **0,25** |
|  | + Trong mối quan hệ quốc tế, các nước Đông Nam Á mới giải phóng bước lên vũ đài chính trị quốc tế, tham gia tích cực vào đời sống chính trị khu vực và thế giới (ASEAN, Diễn đàn Á- Âu). Các nước này cũng đóng góp vai trò quan trọng trong diễn đàn quốc tế lớn nhất hành tinh – Liên hợp quốc. | **0,25** |
| **Câu 2** | **Dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ 2 do thực dân Pháp tiến hành ở Đông Dương, tình hình kinh tế và xã hội Việt Nam có những chuyển biến như thế nào so với thời phong kiến?** | **2,5** |
|  | \* Khái quát sơ lược về cuộc khai thác thuộc địa lần thứ 2… | **0,25** |
|  | \* Về kinh tế: |  |
|  | - Cơ cấu kinh tế Việt nam có sự chuyển biến rõ rệt: Nếu trước kia là quốc gia thuần nông nghiệp, dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ 2, lúc này đã xuất hiện nhiều ngành ghề kinh tế khác nhau như công nghiệp, giao thông vận tải, tài chính ngân hàng… | **0,25** |
|  | - Thành phần kinh tế cũng có chuyển biến mạnh: trước kia chỉ có thành phần kinh tế tiểu nông, giờ đây có thêm nhiều thành phần kinh tế khác nhau như tiểu thương, tiểu chủ, tư bản tư nhân, tư bản có vốn đầu tư nước ngoài… | **0,25** |
|  | - Cơ cấu vùng kinh tế: trước đây kinh tế Việt Nam chỉ có vùng kinh tế cá thể thì đến nay đã hình thành những vùng kinh tế tập trung nhiều vốn, lao động như các đồn điền, thành thị… | **0,25** |
|  | - Tính chất nền kinh tế cũng có chuyển biến: từ một nền kinh tế thuần túy phong kiến độc lập trở thành nền kinh tế thuộc địa có yếu tố kinh tế mới – tư bản chủ nghĩa. Với sự xuất hiện các đô thị mới, những trung tâm kinh tế mới, những tụ điểm dân cư mới.  Tuy nhiên do thực dân Pháp vẫn duy trì quan hệ sản xuất phong kiến và sự kết hợp 2 phương thức bóc lột tư bản và phong kiên nên nền kinh tế Việt Nam không thể phát triển lên kinh tế TBCN, mà chủ yếu vẫn là nền kinh tế lạc hậu phát triển mất cân đối, lệ thuộc chặt chẽ vào kinh tế Pháp. | **0,25**  **0,25** |
|  | \* Về xã hội |  |
|  | - Cơ cấu xã hội: trước kia chỉ có 2 tầng lớp: địa củ phong kiến và nông dân, lúc này có sự xuất hiện giai cấp mới của xã hội hiện đại như công nhân, tư sản, tiểu tư sản. | **0,25** |
|  | - Mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội biến đổi: trước kia là mâu thuẫn giữa giai cấp nông dân và địa chủ phong kiến, giờ đây là mâu thuẫn giữa toàn thể dân tôc Việt Nam với đế quốc và tay sai. | **0,25** |
|  | - Tính chất xã hội cũng chuyển biến từ xã hội phong kiến thuần túy sang xã hội thuộc địa với những tàn tích phong kiến nặng nề. | **0,25** |
|  | - Yêu cầu xã hội cũng biến đổi: từ chỗ xóa bỏ chế độ phong kiến đã suy tàn để mở đường đưa đất nước phát triển theo những xu hướng mới tiến bộ hơn. Lúc này yêu cầu bức biết là phải xóa bỏ chế độc thuộc địa của chủ nghĩa thực dân để giành độc lập cho dân tộc. | **0,25** |
| **Câu 3** | **So với phong trào giai đoạn 1919 - 1925, phong trào dân tộc dân chủ theo khuynh hướng tư sản ở Việt Nam trong giai đoạn 1925 - 1930 có những điểm gì mới?** |  |
|  | - Về mục tiêu, nhiệm vụ: |  |
|  | + Giai đoạn 1919-1925: chủ yếu đấu tranh đòi các quyền tự do, dân chủ (đấu tranh theo xu hướng dân chủ ôn hòa). | **0,25** |
|  | + Giai đoạn 1925-1930: Đấu tranh cách mạng giải phóng dân tộc, lật đổ chế độ thực dân Pháp, với các hoạt động của Tân Việt Cách mạng Đảng, Việt Nam Quốc Dân Đảng… | **0,25** |
|  | - Về tổ chức: |  |
|  | + Giai đoạn 1919-1925: Có các tổ chức chính trị nhưng còn sơ khai như Việt Nam  nghĩa đoàn, Hội Phục Việt… | **0,25** |
|  | + Giai đoạn 1925-1930: Xuất hiện các đảng phái chính trị như Việt Nam Quốc Dân Đảng, Tân Việt Cách mạng Đảng... | **0,25** |
|  | - Về phương pháp: |  |
|  | + Giai đoạn 1919-1925: Đấu tranh công khai, hợp pháp với các hình thức như biểu tình, bãi công, bãi khóa… | **0,25** |
|  | + Giai đoạn 1925-1930: Xuất hiện khởi nghĩa vũ trang chống Pháp (khởi nghĩa Yên Bái) | **0,25** |
|  | - Về hình thức: |  |
|  | + Giai đoạn 1919 - 1925: đa dạng, phong phú nhưng vẫn mang tính ôn hòa | **0,25** |
|  | + Giai đoạn 1926 - 1930: khởi nghĩa vũ trang, dùng bạo lực, Việt Nam Quốc dân Đảng chủ động làm cách mạng bằng sắt và máu. | **0,25** |
|  | - Về khuynh hướng chính trị: |  |
|  | + Giai đoạn 1919 - 1925: chưa rõ nét. | **0,25** |
|  | + Giai đoạn 1926 - 1930: có sự phân hóa ngày càng rõ, một bộ phận đi sâu theo khuynh hướng tư sản tiêu biểu là "Nam đồng thư xã", ngược lại, có một bộ phận chuyển dần sang khuynh hướng vô sản: Phục Việt, Hưng Nam, Tân Việt Cách mạng Đảng, chịu sự ảnh hưởng của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, tham gia lớp chính trị của NAQ => phát triển thành Đông Dương cộng sản liên đoàn. | **0,25** |
|  | => Nhận xét: |  |
|  | - Phong trào yêu nước trong những năm 1925-1930 phát triển phong phú về nội dung và hình thức, mục tiêu so với giai đoạn trước. | **0,25** |
|  | - Sự thất bại của khuynh hướng dân chủ tư sản và sự thắng thế của khuynh hướng vô sản trong phong trào dân tộc là tất yếu. | **0,25** |
| **Câu 4** | **Tại sao năm 1925 Nguyễn Ái Quốc lại quyết định thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên? Anh/chị hãy phân tích sự sáng tạo của Người khi thành lập tổ chức cách mạng này.** | **3,0** |
|  | \* Giải thích: |  |
|  | -  Năm 1920, Nguyễn Ái Quốc tìm được con đường cứu nước đúng đắn. Lúc này, theo quan điểm của Người, để cách mạng Việt Nam thành công theo con đường cách mạng vô sản thì điều kiện tiên quyết là phải có một chính đảng với đường lối cách mạng đúng đắn. Người tập trung vào công việc chuẩn bị điều kiện cần và đủ cho việc thành lập đảng cộng sản. | **0,25** |
|  | - Cuối năm 1924, Nguyễn Ái Quốc về đến Quảng Châu, Trung Quốc với tư cách là phái viên của Quốc tế Cộng sản. Người tiếp xúc với những người Việt Nam yêu nước tại đây và nhận thấy rằng những điều kiện cho việc thành lập đảng cộng sản ở Việt Nam chưa chín muồi: | **0,25** |
|  | + Chủ nghĩa Mác - Lênin:  Cho đến thời điểm này thì tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin được Nguyễn Ái Quốc học tập, áp dụng và trở thành lý luận giải phóng dân tộc chưa được truyền bá sâu rộng vào trong nước. Một số sách, báo, tham luận của Người được đưa vào Việt Nam một cách gián tiếp nhưng mới chỉ được một bộ phận trí thức Việt Nam tiếp nhận. | **0,25** |
|  | + Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam nửa đầu những năm 20 của thế kỷ XX mặc dù có phát triển hơn so với những phong trào trước đó những còn nhiều hạn chế… Đặc biệt, phong trào công nhân Việt Nam còn mang tính chất tự phát… | **0,25** |
|  | + Để chủ nghĩa Mác - Lênin được truyền bá sâu rộng vào Việt Nam, thâm nhập sâu vào phong trào công nhân, phong trào yêu nước tiến tới thành lập chính đảng cộng sản thì nhiệm vụ trực trực tiếp, trước mắt là truyền bá tư tưởng Mác - Lênin vào trong nước.  Chính vì thế, Người đã thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (6/1925). Nhiệm vụ chính của Hội là truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam, thâm nhập vào phong trào công nhân, phong trào yêu nước, tổ chức và lãnh đạo quần chúng đấu tranh. | **0,25**  **0,25** |
|  | ***\* Phân tích sự sáng tạo:***  - Theo nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, để thành lập một chính đảng cộng sản phải có hai yếu tố: chủ nghĩa Mác - Lênin và phong trào công nhân. Hai yếu tố này thâm nhập vào nhau và tác động nhau dẫn đến thành lập đảng cộng sản. | **0,25** |
|  | - Phong trào công nhân quốc tế ở các nước phương Tây cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX (Pháp Mỹ, Anh, Đức) đã khẳng định đảng cộng sản ở các quốc gia này được thành lập trên cơ sở của sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác - Lênin và phong trào công nhân. | **0,25** |
|  | - Để thành lập một chính đảng cộng sản ở Việt Nam thì phải đưa chủ nghĩa Mác - Lênin vào phong trào công nhân và cả phong trào yêu nước. Nhằm đẩy nhanh quá trình đó, Người đã thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên… | **0,5** |
|  | - Năm 1925, việc Nguyễn Ái Quốc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào phong trào công nhân, phong trào yêu nước là vô cùng khó khăn. Chính vì thế, Người đã sử dụng thanh niên, học sinh, trí thức Việt Nam yêu nước - thành phần chính của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên làm bộ phận trung gian để truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam tiến tới thành lập một chính đảng cộng sản. | **0,5** |
| **Câu 5** | **Nhận định về tầm quan trọng của thời cơ trong đấu tranh cách mạng, Lênin viết: “Lịch sử sẽ không tha thứ cho những người cách mạng có thể thắng lợi hôm nay (và chắc chắn sẽ thắng lợi hôm nay) mà lại để chậm trễ; vì để đến ngày mai, không khéo họ sẽ mất nhiều, không khéo họ sẽ mất tất cả…”**  **a. Làm rõ nội dung của vấn đề thời cơ theo quan điểm của Lênin.**  **b. Vấn đề thời cơ đã được Đảng Cộng sản Đông Dương và Hồ Chí Minh giải quyết như thế nào trong khoảng thời gian từ 9/3/1945 đến 2/9/1945? Từ thực tiễn đó hãy rút ra bài học cho Việt Nam trong bối cảnh hội nhập hiện nay.** | **3,0** |
|  | \* Quan điểm của Lênin về vấn đề thời cơ: |  |
|  | - Cách mạng muốn thắng lợi phải có thời cơ.Đó là sự kết hợp nhuần nhuyễn của các nhân tố chủ quan và khách quan, trong đó điều kiện chủ quan giữ vai trò quan trọng nhất. | **0,25** |
|  | - Thời cơ của cách mạng có 3 điều kiện  + Kẻ thù đã suy yếu đến mức không thể thống trị như cũ được nữa  + Lực lượng trung gian đã ngả hẳn về phe cách mạng  + Đảng và quần chúng đã chuẩn bị sẵn sàng và quyết tâm tiến hành một cuộc cách mạng. | **0,25** |
|  | \* Việc giải quyết vấn đề thời cơ trong khoảng thời gian từ ngày 9/3/1945 đến giữa tháng 8/1945 |  |
|  | - Đảng Cộng sản Đông Dương đứng đầu là Hồ Chí Minh đã ý thức được đầy đủ về vấn đề thời cơ. Vì vậy đã luôn tích cực dự đoán thời cơ … | **0,25** |
|  | - Đảng và Bác không thụ động chờ thời cơ đến, mà nỗ lực thúc đẩy cho thời cơ mau tới: phát động cao trào kháng Nhật cứu nước (từ tháng 3 - giữa tháng 8/1945) làm Nhật suy yếu, đồng thời đẩy mạnh sự chuẩn bị toàn diện về lực lượng chính trị, vũ trang và căn cứ địa cho tổng khởi nghĩa … | **0,5** |
|  | - Xác định đúng thời cơ và giải quyết tốt vấn đề thời cơ |  |
|  | + Khi Nhật đảo chính Pháp (9/3/1945), Đảng xác định tình thế cách mạng xuất hiện nhưng chưa chín muồi. Do đó chưa chủ trương phát động tổng khởi nghĩa (chỉ phát động cao trào kháng Nhật cứu nước làm tiền đề cho tổng khởi nghĩa). | **0,5** |
|  | + Khi Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện (15/8/1945), thời cơ ngàn năm có một đã đến, Đảng Bác đánh giá chính xác thời cơ đồng thời kiên quyết chớp thời cơ phát động và lãnh đạo nhân dân tổng khởi nghĩa, tuyên bố độc lập… | **0,5** |
|  | => Việc giải quyết vấn đề thời cơ thể hiện sự linh hoạt, sáng tạo của Đảng. Nhờ đó cách mạng tháng Tám diễn ra nhanh chóng, ít đổ máu; giúp nhân dân ta có tư cách người làm chủ để đón tiếp Đồng minh vào giải giáp phát xít Nhật … | **0,25** |
|  | \* Bài học cho Việt Nam trong thời kì hội nhập  *(HS có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau, đảm bảo lập luận chặt chẽ, logic, khoa học).* | **0,5** |
|  | - Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng, toàn diện, đang tham gia vào những sân chơi mà luật chơi đã được định sẵn, lợi ích không phải chia đều cho các bên tham gia. Việt Nam có nhiều cơ hội, nhưng cũng đối mặt với nhiều nguy cơ (mất độc lập, tụt hậu…).  - Bài học:  + Phải chủ động nắm bắt thời cơ, tích cực đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại, đẩy mạnh hội nhập khu vực và quốc tế nhằm tranh thủ mọi nguồn lực (kĩ thuật, vốn, máy móc trang thiết bị, nhất là công nghệ hiện đại…) để phục vụ sự phát triển của đất nước...  + Tuy nhiên, ta cũng phải coi trọng các yếu tố nội lực, phát huy cao độ ý chí tự lực tự cường, phát triển đất nước tạo sức mạnh toàn diện làm cơ sở, chỗ dựa cho mọi hoạt động đối ngoại, tạo nền tảng để hội nhập thành công … |  |
| **Câu 6** | **Phát biểu ý kiến về nhận định: Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã chủ động đối phó với cuộc chiến tranh xâm lược trở lại của thực dân Pháp từ sau ngày 2/9/1945 đến trước ngày 19/12/1946?** | **3,0** |
|  | \* Khẳng định nhận định đúng. | **0,25** |
|  | ***\*Từ tháng 9/1945 đến trước 6/3/1946: chủ động kháng chiến chống Pháp ở Nam Bộ:*** | **0,25** |
|  | - Ngày 23/9/1945 Pháp nổ súng ở Nam Bộ, chính thức tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam lần thứ 2. | **0,25** |
|  | - Nhân dân Nam Bộ kháng chiến quyết liệt, làm chậm quá trình xâm lược của Pháp; cả nước hướng về miền Nam, các đoàn quân Nam tiến… | **0,25** |
|  | ***\* Từ 6/3/1946 đến trước 19/12/1946: chủ động hoà hoãn tạm thời với thực dân Pháp*** | **0,25** |
|  | - Thực dân Pháp và quân Trung Hoa Dân quốc kí Hiệp ước Hoa - Pháp (2/1946) để Pháp thay quân Trung Hoa Dân quốc làm nhiệm vụ giải giáp quân Nhật. | **0,25** |
|  | - Nếu tiếp tục đối đầu quân sự với Pháp khi Pháp ra Bắc sẽ bất lợi. Điều quan trọng nhất lúc này là tranh thủ kéo dài thời gian hòa hoãn để củng cố lực lượng, chuẩn bị cho kháng chiến lâu dài. Đảng và Chính Phủ VNDCCH chọn giải pháp “hòa để tiến”. | **0,25** |
|  | ‑ Biểu hiện của hoà hoãn tạm thời:  + Ngày 6/3/1946, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà kí với đại diện Chính phủ Pháp Hiệp định Sơ bộ… | **0,25** |
|  | + Nội dung của Hiệp định Sơ bộ:  Theo Hiệp định, Pháp công nhận VNDCCH là một quốc gia tự do, có nghị viện riêng, chính phủ riêng, quân đội, tài chính riêng, là thành viên của Liên bang Đông Dương nằm trong khối Liên hiệp Pháp.  Chính phủ Việt Nam thỏa thuận cho 15.000 quan Pháp ra Bắc thay thế quân Trung Hoa Dân quốc làm nhiệm vụ giải giấp quân Nhật, số quân này sẽ đóng tại những địa điểm quy định và rút dần trong thời hạn 5 năm. Hai bên thực hiện ngừng bắn ở Nam Bộ tạo không khí thuận lợi cho việc đàm phán chính thức ở Paris. | **0,25** |
|  | + Sau đó, Pháp vẫn tiếp tục gây xung đột vũ trang ở Nam Bộ... Trong bối cảnh quan hệ Việt – Pháp căng thẳng, nguy cơ chiến tranh sắp nổ ra, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kí với Chính phủ Pháp Tạm ước (14/9/1946), tiếp tục nhân nhượng cho Pháp một số quyền lợi về kinh tế - văn hoá . | **0,25** |
|  | - Việc kí kết các thoả thuận này là đỉnh cao của nghệ thuật nhân nhượng có nguyên tắc của Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh. | **0,25** |
|  | - Bảo vệ chủ quyền và nền độc lập non trẻ trong khi thế lực ta còn yếu; giúp ta có thêm thời gian hoà bình quý báu để củng cố, chuẩn bị lực lượng cho cuộc kháng chiến lâu dài chống Pháp. | **0,25** |
| **Câu 7** | **Phân tích tác động của cuộc cách mạng khoa học- kĩ thuật hiện đại đối với cuộc sống loài người. Tại sao Việt Nam cần đẩy mạnh phát triển khoa học kĩ thuật? Thế hệ trẻ Việt Nam cần phải làm gì để đưa trình độ khoa học - kĩ thuật của nước nhà vươn lên bắt kịp trình độ khoa học quốc tế?** | **2,5** |
|  | - Cuộc CMKHKT lần hai còn gọi là cuộc CMKHCN bùng nổ từ những năm 40 thế kỉ XX với những phát minh kì diệu trong nhiều lĩnh vực: khoa học cơ bản, công nghệ, trước hết là công nghệ sinh học, công nghệ thông tin, công cụ sản xuất mới, vật liệu mới… đã có tác động to lớn đến cuộc sống loài người. |  |
|  | \* Tác động: |  |
|  | - Tích cực  + Cuộc cách mạng đã làm thay đổi căn bản các yếu tố của sản xuất, tăng năng suất lao động, tạo ra khối lượng hàng hoá đồ sộ, nâng cao mức sống, chất lượng cuộc sống của con người cả về vật chất lẫn tinh thần. | **0,25** |
|  | + Cuộc cách mạng khoa học- công nghệ đã góp phần làm thay đổi cơ cấu dân cư. Số dân thành thị tăng lên, làm cho chất lượng nguồn nhân lực cao hơn (tay nghề, trình độ dân trí không ngừng nâng cao), thúc đẩy nền giáo dục đào tạo nghề nghiệp phát triển. | **0,25** |
|  | + Cuộc cách mạng đã đưa loài người bước sang một nền văn minh mới- văn minh trí tuệ, văn minh tin học… Cuộc cách mạng cũng tạo cơ hội cho sự phát triển của các quốc gia dân tộc, nhất là các nước lạc hậu có xuất phát điểm thấp được học hỏi, được chia sẻ bí quyết thành công. | **0,25** |
|  | + Dưới những tác động của cuộc cách mạng khoa học- kĩ thuật, từ những năm 80 thế kỉ XX thế giới đã xuất hiện xu thế toàn cầu hoá, quốc tế hoá với sự xuất hiện của những trung tâm, nhiều liên minh khu vực cùng hợp tác, ràng buộc lẫn nhau. | **0,25** |
|  | → Khoa học kĩ thuật sẽ tạo cơ hội cho sự phát triển của các dân tộc nhất là những nước chậm phát triển, lạc hậu. Nếu không phát triển khoa học kĩ thuật và tận dụng những thành tựu đó thì sẽ tụt hậu. | **0,25** |
|  | - Hạn chế: Tình trạng ô nhiễm môi trường trên hành tinh cũng như trong vũ trụ, hiện tượng trái đất nóng dần lên, những tai nạn lao động và giao thông. Các loại dịch bệnh mới… nhất là việc chế tạo những loại vũ khí hiện đại, đe doạ đến đời sống con người. | **0,25** |
|  | \* Giải thích Tại sao |  |
|  | - Xuất phát điểm nước ta là nước nông nghiệp lạc hậu lại nhiều năm dưới chế độ phong kiến thực dân kìm hãm, muốn dân giàu nước mạnh ngoài sự cố gắng của toàn dân, tranh thủ sự ủng hộ của bạn bè quốc tế chúng ta phải đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. | **0,25** |
|  | - Muốn công nghiệp hóa, hiện đại hóa thành công thì phải đẩy mạnh phát triển khoa học - kĩ thuật. Chúng ta phải rút ngắn thời gian xây dựng đất nước, đi tắt đón đầu vì vậy càng coi trọng phát triển khoa học công nghệ, khoa học công nghệ chính là chìa khóa giúp nước ta phát triển nhanh chóng, nếu không coi trọng hay bỏ lỡ thành tựu của khoa học kĩ thuật chúng ta tiếp tục tụt hậu… | **0,25** |
|  | \* Liên hệ | **0,5** |
|  | - Là người trẻ tuổi có nghĩa vụ đóng góp sức lực xây dựng quê hương, đất nước…  - Có lợi thế và cơ hội tiếp thu những kiến thức mới, hiện đại để sáng tạo…  - Tích cực học hỏi, tiếp thu cái mới nâng cao trình độ kiến thức hiểu biết của bản thân để có cơ hội đóng góp vào sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước…  - Bản thân mỗi người sẽ đóng góp cho quê hương đất nước ở bất kỳ vị trí nào trong XH.  - Trước mắt khi còn ngồi trên ghế nhà trường, em phải ra sức tích cực học tập, có kiến thức khoa học cơ bản vững chắc, kiến thức khoa học chuyên ngành sâu sắc, phát triển năng lực bản thân để có khả năng tự tiếp thu kiến thức mới… |  |